

Số: 02/KH-BCĐTP

Hải Phòng, ngày 18 tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở
THỜI ĐIỂM 0 GIỜ NGÀY 01/4/2019

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Tổng điều tra dân số và nhà ở thực hiện vào thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019 (viết gọn là Tổng điều tra) thu thập các thông tin cơ bản về dân số và nhà ở nhằm các mục đích chính sau:

Thứ nhất, tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định trong Luật Thống kê; phân tích và dự báo tình hình phát triển dân số và nhà ở trên phạm vi cả nước và của địa phương;

Thứ hai, đáp ứng yêu cầu thông tin về dân số và nhà ở phục vụ đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020; xây dựng chiến lược và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030; phục vụ công tác giám sát thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết;

Thứ ba, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia về dân số; xây dựng dàn mẫu chủ phục vụ các cuộc điều tra hộ dân cư.

2. Yêu cầu

Tổng điều tra phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin cuộc Tổng điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án Tổng điều tra của Trung ương;

- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời, không trùng lặp, không bỏ sót các thông tin quy định trong Kế hoạch Tổng điều tra;

- Bảo mật thông tin cá nhân thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc Tổng điều tra phải đảm bảo đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra của cuộc Tổng điều tra bao gồm:

- Tất cả người Việt Nam thường xuyên cư trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tính đến thời điểm điều tra; người Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất cảnh ra nước ngoài trong thời hạn quy định;

- Các trường hợp chết của hộ dân cư (viết gọn là hộ) đã xảy ra từ ngày 01 Tết Âm lịch Mậu Tuất năm 2018 (tức ngày 16/02/2018 theo dương lịch) đến hết ngày 31/3/2019;

- Nhà ở của hộ dân cư.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ, hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

3. Phạm vi điều tra

Tổng điều tra được thực hiện toàn bộ trên phạm vi cả nước đối với tất cả các đơn vị điều tra.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

1.1. Nội dung điều tra toàn bộ

Thông tin về dân số:

- Các thông tin cá nhân (họ và tên, giới tính, tuổi);
- Mối quan hệ với chủ hộ;
- Dân tộc và tôn giáo;
- Tình hình đi học hiện nay;
- Trình độ học vấn và trình độ nghề, kỹ năng nghề;
- Tình trạng biết đọc và biết viết;
- Tình trạng hôn nhân;
- Tình hình đăng ký khai sinh của trẻ em.

Thông tin về nhà ở của hộ:

- Tình trạng nhà ở hiện tại;
- Quy mô diện tích nhà ở;
- Kết cấu nhà và loại vật liệu xây dựng chính;
- Năm đưa vào sử dụng.

1.2. Nội dung điều tra chọn mẫu

Ngoài các thông tin như trong phiếu điều tra toàn bộ, phiếu điều tra mẫu còn có thêm các thông tin sau đây:

Thông tin về dân số:

- Tình trạng di cư (*nơi thường trú cách đây 5 năm*) và lý do di cư;
- Tình trạng khuyết tật;
- Tuổi kết hôn lần đầu;
- Tình trạng lao động việc làm.

Thông tin về lịch sử sinh của nữ vị thành niên từ 10 - 14 tuổi và phụ nữ từ 15 - 49 tuổi:

- Tình hình sinh con;
- Số con đã sinh, số con còn sống và số con đã chết;
- Tháng, năm sinh và số con trai, số con gái của lần sinh gần nhất;
- Hỗ trợ của cán bộ y tế trong lần sinh con gần nhất.

Thông tin về người chết:

- Thông tin cá nhân của người chết là thành viên hộ;
- Nguyên nhân chết, chết do thai sản.

Thông tin về nhà ở:

- Tình trạng sở hữu nhà ở;
- Loại nhiên liệu (năng lượng) chính để thắp sáng và nấu ăn;
- Nguồn nước chính sử dụng để ăn uống;
- Loại hố xí đang sử dụng;
- Một số tiện nghi sinh hoạt cơ bản của hộ.

2. Phiếu điều tra

Tổng điều tra sử dụng hai loại phiếu điều tra để thu thập thông tin:

- Phiếu số 01/TĐTDS&NO (còn gọi là phiếu ngắn): sử dụng để điều tra thu thập các thông tin thuộc nội dung điều tra toàn bộ;

- Phiếu 02/TĐTDS&NO (còn gọi là phiếu dài): sử dụng để điều tra thu thập các thông tin thuộc nội dung điều tra chọn mẫu. Các hộ được điều tra phiếu dài thì không thực hiện điều tra phiếu ngắn.

IV. THỜI ĐIỂM VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/4/2019.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn trong 25 ngày, bắt đầu từ 07 giờ sáng ngày 01/4/2019 và kết thúc chậm nhất vào ngày 25/4/2019.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra (viết gọn là BCD) xã, phường, thị trấn tổ chức lực lượng để điều tra những người lang thang, cơ nhỡ và những người sống bằng nghề trên mặt nước không có nhà trên bờ, không có bến gốc đang có mặt trong phạm vi xã, phường, thị trấn quản lý vào ngày điều tra đầu tiên (ngày 01/4/2019).

V. LOẠI ĐIỀU TRA, NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Tổng điều tra là loại điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1.1. Điều tra toàn bộ

Điều tra toàn bộ được thực hiện đối với đối tượng thuộc các đơn vị điều tra nhằm thu thập những thông tin cơ bản về dân số và nhà ở.

1.2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu được thực hiện đối với một bộ phận dân số Việt Nam nhằm mục đích mở rộng nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu thông tin phân tích chuyên sâu; giúp nâng cao chất lượng điều tra, nhất là đối với những câu hỏi nhạy cảm và phức tạp; giúp tiết kiệm kinh phí Tổng điều tra.

Điều tra chọn mẫu áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Xác định số địa bàn được điều tra mẫu ở mỗi huyện theo phương pháp phân bổ tỷ lệ thuận với căn bậc hai của quy mô và chọn các địa bàn mẫu của từng huyện theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô; Giai đoạn 2: Chọn mẫu hộ từ danh sách hộ của địa bàn điều tra mẫu. Các hộ mẫu được chọn hệ thống theo khoảng cách. Số lượng địa bàn mẫu được chọn chiếm khoảng 40% tổng số địa bàn điều tra trong toàn thành phố. Số hộ mẫu được điều tra chiếm khoảng 10% tổng số hộ trên phạm vi toàn thành phố.

2. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú, các trường hợp chết,

thông tin về nhà ở và điều kiện sống của hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ để hỏi các thông tin điều tra.

Riêng thông tin về lao động việc làm, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là người từ 15 tuổi trở lên; các thông tin về lịch sử sinh, sức khoẻ sinh sản, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là nữ vị thành niên từ 10 - 14 tuổi và phụ nữ từ 15 - 49 tuổi.

3. Phương pháp thu thập thông tin

Tổng điều tra sử dụng hai phương pháp thu thập thông tin: phỏng vấn trực tiếp và hộ tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (viết gọn là Phiếu điện tử); trường hợp bất khả kháng đối với số ít địa bàn điều tra không thể ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập số liệu thì điều tra viên sử dụng phiếu giấy để ghi chép thông tin. Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, điều tra viên có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi phiếu điều tra. Phương pháp phỏng vấn trực tiếp được áp dụng đối với phiếu ngắn và phiếu dài.

Khi thu thập các thông tin về nhà ở, điều tra viên hỏi người cung cấp thông tin kết hợp với quan sát trực tiếp ngôi nhà hoặc căn hộ để ghi câu trả lời vào phiếu điều tra.

- Hộ tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra: hộ được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu điều tra trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra (viết gọn là phiếu trực tuyến). Phương pháp tự cung cấp thông tin được áp dụng đối với phiếu ngắn.

VI. CÁC DANH MỤC VÀ BẢNG PHÂN LOẠI THỐNG KÊ

Tổng điều tra sử dụng 09 danh mục và bảng phân loại thống kê như sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, được cập nhật đến thời điểm Tổng điều tra;

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

5. Danh mục nghề nghiệp được ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

6. Danh mục các tôn giáo được Nhà nước Việt Nam công nhận và cấp đăng ký hoạt động;

7. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

8. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông;

9. Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Xử lý thông tin phiếu điều tra

a. Phiếu trực tuyến: Thông tin trên phiếu trực tuyến được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê sau khi hộ hoàn thành tự điền thông tin. Dữ liệu điều tra sẽ được kiểm tra và tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của phiếu điện tử và phiếu giấy phục vụ cho công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp các kết quả Tổng điều tra.

b. Phiếu điện tử: Thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay trong quá trình điều tra thực địa. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên huyện, quận trực thuộc thành phố (viết gọn là cấp huyện), thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là cấp thành phố) và Trung ương.

c. Phiếu giấy: Việc xử lý thông tin phiếu giấy được thực hiện theo quy trình riêng do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương hướng dẫn.

Dữ liệu điều tra phiếu giấy được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của phiếu trực tuyến và phiếu điện tử phục vụ cho công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp kết quả Tổng điều tra.

Dữ liệu Tổng điều tra được chiết xuất và lưu giữ dưới các định dạng: Excel, SPSS và STATA để phục vụ phân tích dữ liệu và viết báo cáo kết quả Tổng điều tra.

2. Xử lý dữ liệu ảnh về sơ đồ nền

Xây dựng và xử lý cơ sở dữ liệu ảnh về sơ đồ nền xã, phường, thị trấn phục vụ công tác lập bảng kê, điều tra thực địa, giám sát và lưu trữ phục vụ các cuộc điều tra chọn mẫu giai đoạn 2019 - 2029.

3. Xử lý dữ liệu bảng kê

Xây dựng và xử lý các cơ sở dữ liệu bảng kê hộ dân cư và bảng kê đơn vị lưu trú của các nhân khẩu đặc thù phục vụ phân chia các hình thức thu thập thông tin phiếu trực tuyến, phiếu điện tử và phiếu giấy (nếu có).

4. Xử lý dữ liệu quản lý Tổng điều tra trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra

Xây dựng và xử lý cơ sở dữ liệu về quản lý và điều hành của Tổng điều tra. Trong đó, xử lý và tổng hợp báo cáo tiến độ hàng ngày của BCD các cấp tại địa phương.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH TỔNG ĐIỀU TRA

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của Tổng điều tra như bảng sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
I	TỔ CHỨC NHÂN SỰ		
1	Thành lập BCD các cấp và Văn phòng giúp việc cấp: Thành phố, huyện, quận	Tháng 9/2018	BCĐ thành phố, huyện, xã
2	Thành lập Tổ hỗ trợ công nghệ và thiết lập các đường dây nóng phục vụ Tổng điều tra	Tháng 12/2018	BCĐ thành phố
3	Tuyển chọn người vẽ sơ đồ	Tháng 8/2018	BCĐ cấp xã
4	Tuyển chọn người lập bảng kê	Tháng 9-10/2018	BCĐ cấp xã
5	Tuyển chọn giám sát viên cấp thành phố	Tháng 11/2018	BCĐ cấp thành phố
6	Tuyển chọn điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên cấp huyện, xã	Tháng 9-11/2018	BCĐ cấp huyện, xã
II	PHÂN CHIA ĐỊA BÀN, VẼ SƠ ĐỒ, LẬP BẢNG KÊ VÀ CHỌN MẪU		
1	Phân chia ĐBĐT và vẽ sơ đồ nền	Tháng 9-10/2018	BCĐ cấp TP, huyện, xã
2	Nghiệm thu, chụp và quét ảnh sơ đồ nền gửi vào cơ sở dữ liệu ảnh	10/10/2018	BCĐ cấp huyện
3	Lập bảng kê hộ và bảng kê nhân khẩu đặc thù tại mỗi ĐBĐT	Tháng 11-12/2018	BCĐ cấp xã, người lập bảng kê
4	Nhập tin 02 loại bảng kê và gửi vào cơ sở dữ liệu bảng kê của Tổng điều tra	Tháng 12/2018	BCĐ thành phố, huyện
5	Rà soát, cập nhật bảng kê hộ trước điều tra	15/3 - 20/3/2019	ĐTV, BCĐ cấp xã
6	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảng kê trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra	25/3/2019	BCĐ thành phố
7	In và phát danh sách bảng kê để thực hiện điều tra thực địa	29/3/2019	BCĐ cấp huyện, xã
III	XÂY DỰNG PHẦN MỀM ỨNG DỤNG VÀ BIÊN SOẠN CÁC TÀI LIỆU		
1	Xây dựng mạng lưới điều tra phiếu điện tử, kiểm tra và hoàn thiện mạng lưới trước điều tra	Tháng 11/2018-03/2019	BCĐ thành phố
2	Thực hiện các đợt tuyên truyền	Tháng 11-12/2018; Tháng 3- 4/2019	BCĐ cấp thành phố, huyện, xã
3	In và phát tài liệu Tổng điều tra	Tháng 10- 12/2018	BCĐ thành phố, huyện
IV	TẬP HUẤN		
1	Tập huấn công tác quản lý và lập bảng kê (2 cấp)	Tháng 10/2018	BCĐ thành phố, huyện
2	Tập huấn nghiệp vụ cấp thành phố và cấp huyện	Tháng 12/2018 - 03/2019	BCĐ thành phố, huyện

V	ĐIỀU TRA THỰC ĐỊA		
1	Điều tra thu thập thông tin tại hộ	01/4 - 25/4/2019	Điều tra viên
2	Điều tra thu thập thông tin các hộ đã đăng ký nhưng không thực hiện phiếu trực tuyến	08/4 - 25/4/2019	Điều tra viên
3	Điều tra nhân khẩu đặc thù		
	- Người lang thang cơ nhỡ, sống bằng nghề trên mặt nước	01/4/2019	BCĐ cấp xã
4	- Nhân khẩu đặc thù khác đang cư trú tại các cơ sở lưu trú của nhân khẩu đặc thù	01/4 - 25/4/2019	BCĐ cấp xã
5	Giám sát điều tra thực địa	01/4 - 25/4/2019	BCĐ TP, huyện, xã
6	Báo cáo tiến độ Tổng điều tra	01/4 - 25/4/2019	BCĐ TP, huyện, xã
VI	KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU PHIẾU		
1	Kiểm tra và nghiệm thu phiếu điện tử	Tháng 4/2019	GSV cấp TP, huyện, xã
2	Kiểm tra và nghiệm thu phiếu giấy	Tháng 4 – 6/2019	BCĐ cấp TP, huyện, xã
VII	NHẬP TIN VÀ TỔNG HỢP SỐ LIỆU		
1	Xử lý phiếu giấy, gửi kết quả phiếu giấy về cơ sở dữ liệu chung	01/6 – 30/7/ 2019	BCĐ Thành phố
2	Ghi mã ngành nghề	Tháng 8/2019	BCĐ Thành phố

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp ở thành phố

a. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã

(1) Thành phần:

Ủy ban nhân dân (viết gọn là UBND) các cấp có trách nhiệm thành lập BCĐ của cấp mình để triển khai nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết gọn là Tổng điều tra) tại địa phương. Thành phần BCĐ các cấp như sau:

- Cấp thành phố và cấp huyện: Chủ tịch (hoặc 01 Phó Chủ tịch) UBND cấp thành phố, UBND cấp huyện làm Trưởng ban; Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó Trưởng ban thường trực; đại diện lãnh đạo các cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Ngoại vụ, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp làm Ủy viên; 01 Phó Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cùng cấp làm Ủy viên thường trực.

- Cấp xã: Chủ tịch (hoặc 01 Phó Chủ tịch) UBND cấp xã làm Trưởng ban; Trưởng Công an, 01 cán bộ Mặt trận Tổ quốc và 01 công chức địa chính cấp xã làm Ủy viên; 01 công chức Văn phòng - Thống kê làm Ủy viên thường trực.

(2) Nhiệm vụ:

BCĐ cấp huyện, xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thu thập thông tin các đối tượng điều tra sau đây:

- Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại các hộ, kể cả những đối tượng sau: (i) Những người làm hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) cho quân đội nhưng đang sống tại các hộ trong khu dân cư (sống ngoài doanh trại hoặc ngoài các khu vực do quân đội quản lý); (ii) Những người đang làm hợp đồng ngắn hạn, tạm tuyển, lao động thời vụ của ngành Công an nhưng đang sống tại hộ trong khu dân cư.

- Những người không sống tại hộ, đang sống tại các cơ sở lưu trú khác trong phạm vi xã/phường (còn gọi là nhân khẩu đặc thù), bao gồm: (i) Những người sống trong các nhà dưỡng lão, trại trẻ mồ côi, làng trẻ SOS, các trường/lớp học tình thương, trại phong, trung tâm/trường/trại và các cơ sở xã hội khác đóng tập trung trên phạm vi ranh giới của xã/phường; (ii) Học sinh đang ở tập trung (không kể học sinh phổ thông trợ học) trong các trường thanh thiếu niên, trường dân tộc nội trú, trường vừa học vừa làm, trường cắm điếc, các tu sỹ trong các tu viện, các nhà sư hoặc tu sỹ sống trong các nhà chùa, nhà chung; (iii) Học sinh các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và các trường nội trú hiện đang thực tế thường trú trong ký túc xá; (iv) Những người sống trong các khu nhà ở công nhân trong khuôn viên các công ty, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp... đóng trên phạm vi ranh giới của xã/phường; (v) Những người lang thang cơ nhỡ, không có nhà ở và những người sống bằng nghề trên mặt nước, những bệnh nhân không nơi nương tựa và không có bất kỳ một nơi thường trú nào khác đang điều trị nội trú trong các bệnh viện.

BCĐ cấp huyện, xã không chỉ đạo, tổ chức thu thập thông tin các đối tượng điều tra sau: (i) Những người là cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại các tổ chức quốc tế), thân nhân và những người đi cùng của các thành viên cơ quan đại diện. Những người này do BCĐ Bộ Ngoại giao tổ chức điều tra (*đã quy định tại Phần IX.2.c tại Phương án của BCĐ TĐT Trung ương*); (ii) Những người đang làm việc trong ngành Quốc phòng, Công an do BCĐ Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tổ chức điều tra (*đã quy định tại Phần IX.2.a và Phần IX.2.b đã quy định tại Phần IX.2.c tại Phương án của BCĐ TĐT Trung ương*).

b. Thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp tại thành phố

(1) Thành phần:

- Cấp thành phố và cấp huyện

BCĐ cấp thành phố và cấp huyện được thành lập Văn phòng BCĐ của mỗi cấp. Chánh Văn phòng BCĐ cấp thành phố là Trưởng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã của Cục Thống kê thành phố. Chánh Văn phòng BCĐ cấp huyện là Chi Cục trưởng Chi Cục Thống kê cấp huyện. Số lượng cán bộ của Văn phòng BCĐ cấp thành phố có từ 12 đến 20 người; cấp huyện có từ 08 đến 10 người, chủ yếu là

cán bộ nghiệp vụ của ngành Thống kê và cán bộ nghiệp vụ của các ngành liên quan làm việc theo chế độ biệt phái (trừ trường hợp đặc biệt có thể kiêm nhiệm) cho Văn phòng BCD từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc Tổng điều tra. Không được tuyển dụng người ngoài biên chế Nhà nước.

- Cấp xã

Ở cấp xã không thành lập Văn phòng BCD cấp xã. BCD cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của BCD cấp huyện.

(2) Nhiệm vụ:

Văn phòng BCD cấp thành phố và cấp huyện có nhiệm vụ giúp BCD cấp thành phố và cấp huyện quản lý, thực hiện công tác vẽ sơ đồ, lập bảng kê, tuyên truyền, điều tra thu thập thông tin, xử lý thông tin và thực hiện công tác tài chính, hậu cần cho cuộc Tổng điều tra.

c. Thời gian, trụ sở làm việc và con dấu của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương

UBND cấp thành phố thành lập BCD và Văn phòng BCD cấp thành phố trong tháng 9 năm 2018.

BCD cấp thành phố hướng dẫn UBND cấp huyện và cấp xã thành lập BCD cấp huyện và cấp xã trước ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp thành phố, cấp huyện (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp thành phố, cấp huyện) sử dụng con dấu của UBND cùng cấp. Phó Trưởng ban thường trực cấp thành phố, cấp huyện (Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cấp thành phố, cấp huyện), Ủy viên thường trực (Phó Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cấp thành phố, cấp huyện), Lãnh đạo Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp thành phố, cấp huyện sử dụng con dấu của Cơ quan Thống kê cùng cấp.

Trụ sở của Văn phòng BCD cấp thành phố, cấp huyện đặt tại Trụ sở làm việc của Cơ quan Thống kê cùng cấp.

BCD và Văn phòng BCD cấp thành phố, cấp huyện; BCD cấp xã tự giải thể sau 05 ngày kể từ ngày BCD Trung ương công bố kết quả điều tra toàn bộ Tổng điều tra, các công việc còn lại giao cho Cục Thống kê thành phố và Chi Cục Thống kê cấp huyện thực hiện.

2. Phân chia địa bàn điều tra và lập bảng kê các đơn vị điều tra

a. Phân chia địa bàn điều tra

Địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT) là khu vực dân cư có ranh giới rõ ràng hoặc tương đối rõ ràng; về cơ bản là các thôn, xóm, tổ dân phố, khu phố, tiểu khu (viết gọn là thôn/tổ dân phố). Trong mỗi xã, phường, thị trấn (viết gọn là xã/phường) gồm nhiều ĐBĐT và ranh giới các ĐBĐT ghép lại thành bản đồ của

xã/phường. Quy mô ĐBĐT bình quân trong cả nước khoảng 120 hộ/địa bàn, trong đó:

- *Đối với các xã vùng núi cao, hải đảo, vùng núi thấp, vùng sâu, vùng xa:* Quy mô địa bàn bình quân khoảng từ 70 đến 100 hộ. Đối với các thôn/tổ dân phố có quy mô nhỏ (dưới 70 hộ) nhưng có vị trí địa lý quá xa so với thôn/tổ dân phố gần nhất thì vẫn để 01 ĐBĐT riêng (không ghép với thôn/tổ dân phố khác). Ngược lại, nếu thôn/tổ dân phố quy mô lớn (trên 100 hộ) nhưng dưới 200 hộ mà địa bàn không bị chia cắt, đi lại không khó khăn, thì vẫn để là 01 ĐBĐT riêng.

- *Đối với các xã/phường còn lại:* Quy mô địa bàn bình quân khoảng từ 120 đến 150 hộ. Đối với các thôn/tổ dân phố có quy mô dưới 120 hộ nhưng có vị trí địa lý không thuận tiện cho việc ghép với thôn/tổ dân phố gần nhất, thì để 01 ĐBĐT riêng. Ngược lại, nếu thôn/tổ dân phố có quy mô lớn (trên 150 hộ) nhưng dưới 250 hộ mà địa bàn không bị chia cắt, đi lại không khó khăn, thì để 01 ĐBĐT riêng, không chia tách.

Riêng đối với các tòa nhà chung cư (chưa thành lập tổ dân phố): Nếu mỗi tòa chung cư có khoảng từ 150 hộ đến 200 hộ đang cư trú thì xác định mỗi tòa chung cư là 01 ĐBĐT. Nếu mỗi tòa chung cư có ít hơn 100 hộ thì ghép chung vào một thôn/tổ dân phố nơi gần tòa chung cư nhất để tạo thành 01 ĐBĐT. Nếu tòa chung cư có từ 300 hộ trở lên thì tách riêng thành các ĐBĐT theo số tầng hoặc số cầu thang để đảm bảo quy mô ĐBĐT chuẩn.

Đối với các tòa chung cư đã thành lập thôn/tổ dân phố hoặc thuộc phạm vi quản lý của thôn/tổ dân phố thì thực hiện ghép/tách như quy định đối với thôn/tổ dân phố.

Việc ghép các thôn/tổ dân phố liền kề hoặc chia tách thôn/tổ dân phố để tạo thành các ĐBĐT phải bảo đảm ranh giới ĐBĐT rõ ràng hoặc tương đối rõ ràng với nguyên tắc không được ghép một phần thôn/tổ dân phố này với một phần hoặc trọn một thôn/tổ dân phố khác để tạo thành 01 ĐBĐT.

Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện việc phân chia ĐBĐT.

b. Vẽ sơ đồ nền xã, phường, thị trấn

Sơ đồ sử dụng trong Tổng điều tra là sơ đồ nền xã/phường.

Sơ đồ nền của xã/phường được vẽ nhằm xác định ranh giới rõ ràng giữa các ĐBĐT bảo đảm tránh điều tra trùng hoặc bỏ sót các hộ đã được phân định trong địa giới ĐBĐT. Sơ đồ nền xã/phường thể hiện các vật định hướng, những đặc điểm nổi bật, dễ nhận biết và thể hiện các điểm dân cư hoặc nơi có người sinh sống.

BCĐ cấp xã thực hiện việc vẽ sơ đồ nền xã/phường. BCĐ cấp huyện nghiệm thu sơ đồ, chụp/quét ảnh và gửi vào cơ sở dữ liệu ảnh chậm nhất vào ngày 10/10/2018.

c. Lập bảng kê

Bảng kê hộ: Người lập bảng kê hộ đến từng đơn vị nhà ở (ngôi nhà, căn hộ, khách sạn, nhà hàng, trường học, bệnh viện, cơ quan,...) để xác định hộ hoặc các hộ đang sinh sống trong từng đơn vị nhà của ĐBĐT đã được xác định trong sơ đồ nền xã/phường và thu thập các thông tin cơ bản về từng hộ theo yêu cầu của bảng kê, trong đó bao gồm thông tin hộ tự nguyện đăng ký tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra.

Bảng kê nhân khẩu đặc thù: Người lập bảng kê đến các cơ sở lưu trú của nhân khẩu đặc thù như ký túc xá học sinh, sinh viên, nhà chùa, tu viện, nhà ở công nhân trong khuôn viên các công ty, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp... để xác định thông tin cơ bản về các nhân khẩu đặc thù.

BCĐ cấp xã thực hiện lập bảng kê nhân khẩu đặc thù và tổ chức thực hiện công tác lập bảng kê của các ĐBĐT trong phạm vi quản lý của xã/phường.

3. Tuyển chọn lực lượng tham gia Tổng điều tra

a. Tuyển chọn người vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Người vẽ sơ đồ cần có kỹ năng vẽ sơ đồ, bản đồ và am hiểu về ĐBĐT; ưu tiên cán bộ địa chính hoặc nguyên cán bộ địa chính của xã/phường. Mỗi xã/phường chọn 01 người thực hiện vẽ sơ đồ nền xã/phường.

Người lập bảng kê cần am hiểu về ĐBĐT và biết thông tin về các hộ sinh sống trên ĐBĐT; ưu tiên những người sinh sống tại ĐBĐT, trưởng thôn/tổ trưởng dân phố. Mỗi người lập bảng kê thực hiện lập bảng kê 01 ĐBĐT.

Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện tuyển chọn người vẽ sơ đồ và lập bảng kê.

b. Tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

(1) Nhiệm vụ của điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên phải tham gia đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên; trực tiếp đến các đơn vị điều tra thuộc các ĐBĐT được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin trong phiếu điều tra theo đúng yêu cầu; thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn đối với điều tra viên khi tiến hành thu thập thông tin; phối hợp với tổ trưởng hoàn thành các công việc có liên quan khác.

- Tổ trưởng có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn/tổ trưởng dân phố, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ,... để tuyên truyền, giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc Tổng điều tra; quản lý, điều hành, giám sát các điều tra viên tại các ĐBĐT được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện Tổng điều tra tới BCĐ cấp xã theo quy định và thực hiện kiểm tra, nộp các phiếu điều tra giấy đã hoàn thành (nếu có) tới BCĐ cấp xã.

(2) Yêu cầu tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. Vì vậy, yêu cầu phải chọn những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ và có kết quả tham gia tập huấn nghiệp vụ Tổng điều tra tốt. Điều tra viên cần sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện phiếu điện tử trong Tổng điều tra.

- Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của điều tra viên. Tuyển chọn tổ trưởng nên ưu tiên là thành viên BCD cấp xã, công chức văn phòng - thống kê cấp xã hoặc người có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý điều tra viên trong thời gian điều tra tại ĐBĐT theo quy định của Tổng điều tra.

(3) Một số chú ý trong tuyển chọn điều tra viên

Để đáp ứng yêu cầu thu thập thông tin 02 loại phiếu và đáp ứng tình hình thực tế của các địa phương, tuyển chọn điều tra viên cần chú ý một số điểm sau:

- Đối với lực lượng thu thập thông tin của phiếu ngắn: Điều tra viên nên ưu tiên cán bộ tại xã/phường, cán bộ thôn/tổ dân phố, người làm công tác bưu điện tại địa phương. Để ngăn ngừa hiện tượng sao chép thông tin từ sổ sách vào phiếu điều tra, không nên sử dụng cán bộ đang quản lý tài liệu đăng ký (cán bộ tư pháp, công an xã hoặc cộng tác viên về dân số) làm điều tra viên. Ở vùng núi cao, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa có thể tuyển dụng bộ đội biên phòng, đội ngũ giáo viên tại địa phương làm điều tra viên.

- Đối với lực lượng thu thập thông tin của phiếu dài: Ngoài những yêu cầu tuyển chọn điều tra viên đối với lực lượng điều tra phiếu ngắn như đã nêu, điều tra viên phải là người có trình độ nghiệp vụ tốt, ưu tiên những người đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê.

Trong Tổng điều tra, chủ trương chung là ưu tiên sử dụng lực lượng tại chỗ làm điều tra viên. Tuy nhiên, trong điều kiện ĐBĐT không có người đủ tiêu chuẩn làm điều tra viên (đặc biệt là các ĐBĐT mẫu) nên phải tuyển chọn điều tra viên từ các ĐBĐT khác, thì được phép thuê người dẫn đường để giúp điều tra viên tiếp cận đến các hộ điều tra.

(4) Số lượng điều tra viên, tổ trưởng cần tuyển dụng:

BCD cấp xã chịu trách nhiệm tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên: 01 điều tra viên thực hiện thu thập thông tin của 02 ĐBĐT. Để tăng tính chủ động, cần tuyển chọn và tập huấn thêm 5% số điều tra viên so với yêu cầu.

- Tổ trưởng: Mỗi xã/phường được tuyển chọn 01 tổ trưởng; nếu xã/phường có từ 40 - 80 ĐBĐT thì được tuyển chọn 02 tổ trưởng; nếu xã/phường có từ 80 ĐBĐT trở lên thì được tuyển chọn 03 tổ trưởng.

c. Tuyển chọn giám sát viên

Tổng điều tra gồm 03 cấp giám sát: giám sát viên cấp Trung ương, giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện với nhiệm vụ giám sát hoạt động của mạng lưới tổ trưởng và điều tra viên, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho BCD cấp dưới.

Các BCD tuyển chọn và phân công nhiệm vụ cho giám sát viên cùng cấp.

4. Hoạt động tuyên truyền

Hoạt động tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện Tổng điều tra đến các cấp, các ngành, các hộ và toàn thể nhân dân. Trong đó, cần đặc biệt nhấn mạnh số liệu điều tra không liên quan đến các vấn đề hộ khẩu, hộ tịch, thu thuế và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

BCD Tổng điều tra thành phố, huyện, xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại địa phương (phát thanh, truyền hình, bưu điện,...) huy động tối đa các hình thức tuyên truyền bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền Tổng điều tra, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc Tổng điều tra.

Cục Thống kê thành phố tiếp nhận, phân bổ và chuẩn bị điều kiện vật chất cần thiết, tài liệu cung cấp cho BCD Tổng điều tra huyện, xã để tuyên truyền Tổng điều tra.

5. Lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho Tổng điều tra

Thực hiện Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, ngành Công an phối hợp với BCD Tổng điều tra thành phố, huyện, xã lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc Tổng điều tra, trong đó đặc biệt chú ý những địa bàn có nhiều chủ hộ không hợp tác với điều tra viên hoặc đã có những hiện tượng phức tạp trong quá trình giải quyết chính sách ở địa phương, những địa bàn xung yếu về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

6. Bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra

Thực hiện Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp để phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra, trong đó đặc biệt chú ý những vùng núi cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, những nơi có nhiều khó khăn về điều kiện thông tin liên lạc. BCD cấp thành phố thiết lập đường dây nóng phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra nhằm: giải đáp thắc mắc cho những người tham gia thực hiện điều tra tại các cấp; tiếp nhận, xử lý phản ánh của nhân dân về cuộc Tổng điều tra tại mỗi địa phương.

7. Công tác tập huấn Tổng điều tra

a. Tập huấn công tác quản lý, vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Công tác tập huấn được tổ chức theo 02 cấp: Thành phố và huyện ; mỗi cấp tập huấn 02 ngày.

BCĐ cấp thành phố tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp huyện, giám sát viên cấp thành phố, giảng viên cấp huyện về công tác quản lý Tổng điều tra và công tác lập bảng kê.

BCĐ cấp huyện tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp xã, giám sát viên cấp huyện về công tác quản lý (0,5 ngày); tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp xã, giám sát viên cấp huyện, người vẽ sơ đồ (0,5 ngày); tổ chức tập huấn BCĐ cấp xã, giám sát viên cấp huyện, người lập bảng kê (01 ngày).

b. Tập huấn nghiệp vụ điều tra, ghi mã, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu điều tra

Công tác tập huấn nghiệp vụ, ghi mã, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu điều tra được tổ chức theo 02 cấp: Thành phố và huyện.

BCĐ cấp thành phố tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp huyện, giám sát viên cấp thành phố, giảng viên cấp huyện. Mỗi lớp thực hiện trong 04 ngày, trong đó 03 ngày hướng dẫn về nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng các thiết bị trong điều tra thu thập thông tin và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra.

BCĐ cấp huyện tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp xã, giám sát viên cấp huyện, tổ trưởng và điều tra viên. Đối với các ĐBĐT phiếu ngắn, mỗi lớp thực hiện trong 04 ngày, trong đó 03 ngày hướng dẫn về nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng các thiết bị trong điều tra thu thập thông tin và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra. Đối với các ĐBĐT phiếu dài, mỗi lớp thực hiện trong 05 ngày, trong đó 04 ngày hướng dẫn về nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng các thiết bị trong điều tra thu thập thông tin và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra.

8. Thu thập thông tin và giám sát Tổng điều tra

a. Rà soát, cập nhật bảng kê

BCĐ cấp xã chỉ đạo thực hiện rà soát, cập nhật bảng kê số hộ, số người. BCĐ cấp huyện hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảng kê chậm nhất vào ngày 25/3/2019.

b. Chọn mẫu hộ điều tra phiếu dài

BCĐ Trung ương thực hiện chọn mẫu các hộ điều tra phiếu dài.

BCĐ cấp huyện gửi danh sách các hộ điều tra, trong đó có các hộ điều tra phiếu dài và các hộ đăng ký điều tra trực tuyến, tới BCĐ cấp xã để thực hiện thu thập thông tin Tổng điều tra.

c. Rà soát công tác chuẩn bị

BCĐ cấp xã thực hiện rà soát các ĐBĐT về số lượng và phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng, điều tra viên; kiểm tra phương tiện điều tra (sơ đồ nền xã/phường, bảng kê, thiết bị di động, phiếu giấy, bút, cặp,...).

d. Thông báo các hộ đăng ký tự cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng điều tra tài khoản và địa chỉ đăng nhập

BCĐ Trung ương thông báo tới các hộ đăng ký tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra thông qua hình thức nhắn tin hoặc gửi thư điện tử (để thông báo tên tài khoản và mật khẩu đăng nhập) trước và trong thời gian thực hiện tự điền thông tin quy định trong Phương án này.

e. Điều tra thu thập thông tin

Thực hiện điều tra thu thập thông tin ở tất cả các ĐBĐT bắt đầu từ ngày 01/4/2019 và kết thúc chậm nhất vào ngày 25/4/2019. Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) để sử dụng phiếu điện tử được huy động từ các điều tra viên hoặc các tổ chức tại địa phương theo hình thức thuê thiết bị.

Các hộ đã đăng ký tự cung cấp thông tin về dân số và nhà ở thực hiện tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra từ ngày 01/4 đến ngày 07/4/2019.

BCĐ xã tổ chức lực lượng để điều tra những người lang thang, cơ nhỡ; những người sống bằng nghề trên mặt nước không có nhà trên bờ, không có bến gốc đang có mặt trong phạm vi xã/phường vào thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019 (sử dụng phiếu giấy để hỏi thông tin phiếu ngắn).

BCĐ các cấp phải báo cáo thường xuyên tới BCĐ cấp trên trực tiếp về tiến độ điều tra, những vướng mắc phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo thống nhất trên địa bàn thành phố và cả nước.

f. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Để bảo đảm chất lượng thông tin của cuộc Tổng điều tra, BCĐ các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong quá trình tổ chức cuộc Tổng điều tra. Trong đó:

(1) Công tác giám sát: Giám sát viên các cấp thực hiện giám sát hoạt động của mạng lưới tổ trưởng, điều tra viên, giám sát viên cấp dưới và hỗ trợ chuyên môn cho BCĐ cấp dưới. Công tác giám sát được tiến hành cùng với các công đoạn của điều tra.

(2) Công tác kiểm tra: Tổ trưởng thực hiện kiểm tra tiến độ và chất lượng thông tin do điều tra viên thu thập để kịp thời phát hiện, uốn nắn và sửa chữa ngay những sai sót; báo cáo tiến độ, những vướng mắc, khó khăn phát sinh tới BCĐ cấp xã để kịp thời giải quyết. BCĐ cấp xã thực hiện kiểm tra tiến độ và chất lượng điều tra tại các ĐBĐT trên phạm vi xã quản lý.

(3) Công tác thanh tra: Căn cứ thẩm quyền, Cục Thống kê phố chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành thống kê trong thực hiện Kế hoạch Tổng điều tra theo quy định của pháp luật.

9. Công tác phúc tra

Thực hiện theo kế hoạch phúc tra của BCD Trung ương sau khi kết thúc thu thập thông tin tại địa bàn.

10. Nghiệm thu kết quả, bàn giao tài liệu và công bố kết quả

BCĐ các cấp thực hiện nghiệm thu phiếu điện tử ngay trong quá trình điều tra thực địa. BCĐ cấp thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện việc nghiệm thu cấp huyện, xã, đối với các phiếu giấy; nhận bàn giao phiếu giấy và các tài liệu điều tra từ BCĐ cấp huyện, xã.

BCĐ thành phố chỉ đạo tổ chức xử lý phiếu giấy ở huyện, xã và hoàn thành gửi số liệu về Trung ương chậm nhất vào ngày 30/7/2019. BCĐ thành phố tổ chức đánh mã ngành, mã nghề và gửi số liệu đánh mã về Trung ương chậm nhất vào ngày 30/8/2019.

BCĐ Trung ương phối hợp với BCĐ cấp thành phố hoàn thiện cơ sở dữ liệu, biên soạn số liệu phục vụ công bố kết quả. Kết quả sơ bộ sẽ được công bố vào tháng 7 năm 2019, kết quả điều tra mẫu sẽ được công bố vào quý IV năm 2019, kết quả điều tra toàn bộ sẽ được công bố vào quý II năm 2020. Các báo cáo phân tích chuyên đề sẽ được công bố vào quý IV năm 2020.

11. Một số nội dung liên quan khác

a. Tổng kết, khen thưởng, kỷ luật

(1) Tổng kết

Việc tổng kết, rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Tổng điều tra được tiến hành ở cấp thành phố và cấp huyện.

- Ở thành phố: BCĐ thành phố tổ chức Hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn thành phố. Thành phần tham dự gồm thành viên BCĐ thành phố và thành viên Văn phòng BCĐ thành phố, đại diện BCĐ huyện và thành viên Văn phòng BCĐ huyện, đại diện các tập thể và cá nhân được nhận bằng khen của Bộ trưởng và giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê thành phố.

- Ở huyện: BCĐ huyện tổ chức Hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn huyện. Thành phần tham dự gồm BCĐ huyện và thành viên Văn phòng BCĐ huyện; đại diện BCĐ xã.

(2) Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cuộc Tổng điều tra sẽ được xét tặng các danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ,

Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê thành phố.

BCĐ Thành phố giao Cục Thống kê hướng dẫn Văn phòng BCĐ thành phố, BCĐ cấp huyện, xã các hình thức khen thưởng trong cuộc Tổng điều tra; là cơ quan đầu mối thực hiện xem xét, rà soát hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng thi đua - khen thưởng Tổng cục Thống kê xem xét, quyết định tặng thưởng và đề nghị cấp trên tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước.

Đối với hình thức khen thưởng là Bằng khen Chủ tịch UBND thành phố, căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong cuộc Tổng điều tra tại địa phương, BCĐ thành phố trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định và bố trí kinh phí khen thưởng theo quy định của pháp luật.

(3) Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thống kê trong cuộc Tổng điều tra sẽ bị kỷ luật theo quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

b. Mua và phân phối vật tư, văn phòng phẩm

Vật tư, văn phòng phẩm chủ yếu sử dụng trong cuộc Tổng điều tra bao gồm: thẻ giám sát viên các cấp, thẻ tổ trưởng, thẻ điều tra viên; sổ tay ghi chép; bút bi; túi clearbag; cặp 3 dây bảo quản phiếu; túi nilon bảo quản phiếu; hộp cát tông đựng phiếu... phục vụ tập huấn và điều tra.

Đối tượng sử dụng vật tư, văn phòng phẩm là thành viên BCĐ các cấp, giám sát viên các cấp, giảng viên các lớp tập huấn, giám sát viên các cấp, tổ trưởng và điều tra viên. Vật tư, văn phòng phẩm được giao cho đối tượng sử dụng phù hợp với nhiệm vụ được phân công thực hiện.

Cục Thống kê thành phố chịu trách nhiệm in ấn, mua sắm và phân phối những vật tư, văn phòng phẩm theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thống kê về quy cách, số lượng, chủng loại. Tiếp nhận, phân bổ và vận chuyển những loại vật tư, văn phòng phẩm do Tổng cục Thống kê in ấn, mua sắm đến BCĐ huyện, xã theo tiến độ.

c. In tài liệu, bàn giao và bảo quản tài liệu

Cục Thống kê thành phố thực hiện in phiếu điều tra (đối với số ít các ĐBĐT phiếu giấy), các bảng kê điều tra và các tài liệu điều tra khác do Tổng cục Thống kê quy định.

Cục Thống kê thành phố thực hiện bảo quản các tài liệu điều tra, gồm: sơ đồ nền cấp xã, các bảng kê, phiếu giấy đã điều tra. Toàn bộ thông tin ghi chép trên phiếu giấy được bảo mật và lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành để phục

phiếu giấy được bảo mật và lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành để phục vụ cho việc nhập tin bằng bàn phím và lưu trữ. Các phiếu điều tra phải được bảo quản tốt, không bị hư hỏng, rách, quăn, ẩm ướt.

Điều tra viên chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do mình thực hiện; tổ trưởng chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do điều tra viên thuộc phạm vi quản lý giao nộp.

BCĐ cấp xã chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do các tổ trưởng thuộc phạm vi quản lý giao nộp, BCĐ cấp huyện và cấp thành phố chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do BCĐ cấp dưới giao nộp.

Việc giao nhận phiếu điều tra được thực hiện thông qua biên bản bàn giao tài liệu và phải bảo đảm đầy đủ các thủ tục hành chính quy định (chữ ký có đóng dấu của người có trách nhiệm của bên giao, bên nhận, ngày tháng và địa điểm giao, số lượng và loại phiếu giao nhận....).

X. KINH PHÍ TỔNG ĐIỀU TRA

Kinh phí Tổng điều tra do Ngân sách Nhà nước đảm bảo cho các hoạt động quy định trong Kế hoạch này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành.

Giao Cục Thống kê thành phố hướng dẫn BCĐ huyện, xã quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cụ thể cho các hoạt động của Tổng điều tra theo nguyên tắc tập trung, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của từng đơn vị; thực hiện chi tra đúng định mức, đúng đối tượng, bảo đảm chất lượng, khối lượng công việc được giao và chấp hành đúng các quy định về chế độ tài chính./.

Nơi nhận

- BCĐTW (đề B/c);
- TTTU, TTHĐNDTP (đề B/c);
- CT, các PCT UBND TP (đề B/c);
- Thành viên BCĐ TP;
- Lãnh đạo CTK;
- BCĐ huyện, quận;
- Chi cục TK huyện, quận;
- Lưu: VP BCĐTP; VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ
Lê Gia Phong**